

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 57

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần 06 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính :

- Địa chỉ : Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84.8) 38.448358
- Fax : (84.8) 38.447812

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo, hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, văn hóa phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Nông, lâm, hải sản nguyên liệu, động vật sống (không hoạt động tại trụ sở và trừ động vật quý hiếm); Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Vật liệu xây dựng; Xe có động cơ, mô tô, xe gắn máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu, mỡ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Nguyên vật liệu phi nông nghiệp, phế liệu và đồ phế thải (không hoạt động tại trụ sở); Máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế ngành công – nông – ngư nghiệp, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Tạp phẩm, máy móc, thiết bị, đồ dùng cá nhân và gia đình; Sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); Xăng, dầu, mỡ, nhớt, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), chi tiết: Dịch vụ massage, xoa bóp, bấm huyệt đôi bàn chân, tắm bùn khoáng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho, nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh.
- Chuyển phát, chi tiết: Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa.
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi, xe buýt.
- Đại lý du lịch.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, chi tiết: Khai thác, chế biến bùn khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở).
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Đại lý môi giới, đấu giá, chi tiết: môi giới thương mại.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim ảnh...).
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng; Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay; Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng.
- Điều hành tua du lịch, chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Kinh doanh bãi tắm, vũ trường, karaoke (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh); Hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, đua thuyền, dịch vụ du thuyền, thể thao trên không, nhảy dù, hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể hình, nhịp điệu.
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở).
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.
- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật, giao thông.
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: Tư vấn đầu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Môi giới hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; dịch vụ kiểm tra an toàn phương tiện vận tải; Dịch vụ hoa tiêu xe ô tô; Kéo xe bị hỏng; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp, đóng gói hàng hóa; Đại lý vé máy bay; Kinh doanh khai thác bến cảng; Khai thác dịch vụ kỹ thuật, thương mại hàng không, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không (trừ kinh doanh cảng hàng không, cung cấp dịch vụ hàng không, kinh doanh vận chuyển hàng không và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Vận tải đường ống (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện, chi tiết: Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở).
- Trồng cây ăn quả (không hoạt động trụ sở).
- Hoạt động viễn thông có dây.
- Hoạt động viễn thông không dây.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: Chăn nuôi thủy sản, chế biến cá và thủy sản trên tàu, cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Đặng Tuấn Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Lê Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Vũ Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Diệu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Trần Phước Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đoàn Thị Mai Hương (bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Đoàn Thị Mai Hương
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 20 tháng 8 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0734/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2015, từ trang 08 đến trang 57 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trong quá trình soát xét chúng tôi nhận thấy có một số vấn đề sau:

- Công ty chưa đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 với số chênh lệch tỷ giá cần phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ là 14.925.577.015 VND.
- Trong năm 2014, thực hiện theo Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty đã hoàn nhập số dư các khoản dự phòng đã trích lập từ các năm trước với tổng số tiền là 379.133.199.636 VND và không xem xét trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và giảm giá các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty cũng chưa thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và giảm giá các khoản đầu tư tài chính với tổng số dự phòng cần phải trích lập là 315.031.814.945 VND. Nếu các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính được trích lập dự phòng đầy đủ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành thì chi phí dự phòng cần phải trích lập bổ sung trong kỳ này là 4.493.471.933 VND.

Nếu Công ty đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành thì chỉ tiêu “Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi”, “Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi”, “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 sẽ tăng lên với số tiền lần lượt là 45.423.528.229 VND, 254.707.996.998 VND và 14.900.289.718 VND, các chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” và “Chi phí tài chính” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ sẽ tăng lên với số tiền lần lượt là 4.493.471.933 VND và 14.925.577.015 VND. Khi đó, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” kỳ này sẽ giảm đi 19.419.048.948 VND và “Vốn chủ sở hữu” trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ sẽ giảm đi 315.031.814.945 VND.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên
Số giấy CNDKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		832.034.030.189	835.605.727.100
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	351.845.548.148	347.608.843.697
1. Tiền	111		140.845.548.148	126.608.843.697
2. Các khoản tương đương tiền	112		211.000.000.000	221.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		96.851.577.500	86.851.577.500
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	28.851.577.500	28.851.577.500
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	68.000.000.000	58.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		167.568.863.089	155.822.111.438
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	87.337.164.583	89.146.092.375
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.733.627.617	16.441.618.244
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	59.498.070.889	50.234.400.819
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		200.263.173.789	223.450.617.261
1. Hàng tồn kho	141	V.7	200.263.173.789	223.450.617.261
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.504.867.663	21.872.577.204
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.311.423.220	7.976.081.821
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.101.168.192	9.442.105.564
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	92.276.251	4.454.389.819
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.093.034.865.859	1.138.028.089.189
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		441.642.307.682	440.870.088.282
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	441.642.307.682	440.870.088.282
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		238.480.978.015	277.527.039.854
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	208.528.515.473	247.174.482.783
- Nguyên giá	222		511.196.336.503	511.083.286.453
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(302.667.821.030)	(263.908.803.670)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29.952.462.542	30.352.557.071
- Nguyên giá	228		36.403.102.398	36.403.102.398
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.450.639.856)	(6.050.545.327)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	19.919.791.797	22.305.815.446
- Nguyên giá	231		24.928.956.536	28.068.170.536
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.009.164.739)	(5.762.355.090)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		28.008.109.267	25.350.065.084
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	28.008.109.267	25.350.065.084
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		319.347.718.487	319.347.718.487
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	149.376.730.000	149.376.730.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	39.732.051.987	39.732.051.987
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	130.238.936.500	130.238.936.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		45.635.960.611	52.627.362.036
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	43.469.819.175	50.461.220.600
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	2.166.141.436	2.166.141.436
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.925.068.896.048	1.973.633.816.289

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		521.214.099.729	660.361.922.700
I. Nợ ngắn hạn	310		520.865.137.729	660.012.960.700
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a,b	237.217.155.617	293.941.613.299
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	1.197.158.211	2.146.508.425
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	12.582.975.841	13.196.973.206
4. Phải trả người lao động	314	V.17	51.812.871.314	110.489.885.728
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	5.201.592.099	327.393.090
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	2.680.048.288	2.672.924.729
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a,c	33.549.821.543	67.078.334.631
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	156.061.308.847	118.922.825.581
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	20.562.205.969	51.236.502.011
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		348.962.000	348.962.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b,c	348.962.000	348.962.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.403.854.796.319	1.313.271.893.589
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.403.854.796.319	1.313.271.893.589
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a,b	1.315.000.000.000	1.202.352.122.804
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.315.000.000.000	1.202.352.122.804
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.23a	-	110.919.770.785
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	88.854.796.319	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		88.854.796.319	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.925.068.896.048	1.973.633.816.289

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015



Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu



Nguyễn Văn Hùng Cường
Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	997.603.453.683	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	9.365.554	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		997.594.088.129	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	649.355.768.345	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		348.238.319.784	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	34.338.052.296	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.568.473.715	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		776.313.585	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	194.784.337.645	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	83.898.459.612	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		99.325.101.108	-
11. Thu nhập khác	31	VI.8	9.618.599.948	-
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.875.164.035	-
13. Lợi nhuận khác	40		6.743.435.913	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		106.068.537.021	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	17.213.740.702	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>88.854.796.319</u>	<u>-</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>-</u>	<u>-</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>-</u>	<u>-</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hùng Cường
Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		106.068.537.021	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	41.750.429.759	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,VI.8,VI.9	(36.447.615.596)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	776.313.585	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		112.147.664.769	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.292.673.408)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		23.233.868.740	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(122.537.685.305)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.686.104.934	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18,VI.5	(868.757.025)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(22.445.314.475)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(30.674.296.042)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.751.087.812)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.12,VII	(22.241.108.838)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		7.014.456.256	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a,VI.4	34.075.961.579	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.849.308.997	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	281.219.051.719	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(244.080.568.453)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>37.138.483.266</i></u>	<u><i>-</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>4.236.704.451</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>347.608.843.697</i>	<i>-</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<u><u><i>351.845.548.148</i></u></u>	<u><u><i>-</i></u></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hùng Cường
Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, hàng mỹ nghệ, hàng miễn thuế; Sản xuất nước mắm; Kinh doanh khách sạn, du lịch; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh; Sửa chữa ô tô, lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành Hàng không; Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại Hàng không; Đại lý bán vé máy bay, kinh doanh quảng cáo; Xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ hành khách, nhập khẩu trang thiết bị phục vụ công tác kinh doanh của công ty; Mua bán rượu và thuốc lá điều sản xuất trong nước; Bán lẻ xăng dầu; Kinh doanh trang trại; Kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản; Kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế, đại lý đối ngoại tệ; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ massage, xoa bóp bấm huyệt đôi bàn chân tại khu vực cách ly ga đi quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 1057/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 3 năm 2015. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SAS, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu 131.500.000 cổ phiếu theo Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 170/QĐ-SGDHN ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch chính thức là ngày 27 tháng 3 năm 2015.
- Tháng 02 năm 2015, Công ty thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An. Hoạt động kinh doanh chính của Chi nhánh là sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn; Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng; Sản xuất đồ uống không cồn; Cung cấp nước đá lạnh bảo quản thủy sản; Bán lẻ thực phẩm, gia vị, nước chấm, nước sốt, thủy hải sản, thức ăn thủy sản.
- Bộ Giao thông vận tải chưa thực hiện quyết toán lại giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty tính đến thời điểm Công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần (ngày 31 tháng 12 năm 2014).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất có trụ sở chính tại 45 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Công ty con đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện dự án tiếp nạp nhiên liệu hàng không tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 65%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Phú Quốc – Sasco	Số 47 đường Nguyễn Huệ, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Chế biến thủy sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay	Số 33A đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh taxi	28,51%	28,51%	28,51%
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH)	Leipziger Str.54, VH, EG 10G-10117 Berlin, Đức	Đại lý vé máy bay, dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, thương mại	29,00%	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh	45 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; Cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; Cho thuê cây	24,00%	24,00%	24,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Số 74 đường Tây Sơn (tầng 3), phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giờ, tỉnh Long An

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước. Tuy nhiên, Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 không có số liệu so sánh cùng kỳ năm trước do áp dụng Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.542 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.733 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính này là năm tài chính đầu tiên của Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc hàng hóa của cửa hàng miễn thuế và trung tâm thương mại được tính theo phương pháp thực tế đích danh, hàng tồn kho còn lại được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thuê mặt bằng quảng cáo, chi phí vận chuyển, bản quyền diệt virus, ... được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 36
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 06

Theo Quyết định số 917/QĐ-ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, nguyên giá và giá trị hao mòn của tài sản cố định hữu hình đã được ghi nhận lại nên thời gian khấu hao của tài sản cố định cũng được xác định lại cho phù hợp (trong kỳ, mức trích khấu hao tài sản cố định hữu hình là mức trích khấu hao năm trước).

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 36 - 47 năm.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 04 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi

Doanh thu đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng là phần hoa hồng bán hàng mà Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7.414.878.512	7.543.934.516
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	132.857.724.760	118.348.874.092
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾	572.944.876	716.035.089
Các khoản tương đương tiền ⁽ⁱⁱ⁾	211.000.000.000	221.000.000.000
Cộng	351.845.548.148	347.608.843.697

(i) Thẻ tín dụng thu của khách hàng.

(ii) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á	28.644.000.000	-	-	28.644.000.000	-	-
Công ty cổ phần dược Cần Giờ	207.577.500	-	-	207.577.500	-	-
Cộng	28.851.577.500	-	-	28.851.577.500	-	-

Các chứng khoán kinh doanh này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến 06 tháng.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Đầu tư vào công ty con	149.376.730.000		-	149.376.730.000		-
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất ⁽ⁱ⁾	149.376.730.000		-	149.376.730.000		-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	39.732.051.987		-	39.732.051.987		-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco ⁽ⁱⁱ⁾	10.800.262.269		-	10.800.262.269		--
Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.831.500.000		-	12.831.500.000		-
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) ^(iv)	14.900.289.718		-	14.900.289.718		-
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh ^(v)	1.200.000.000		-	1.200.000.000		-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	130.238.936.500		-	130.238.936.500		-
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài ^(*)	8.696.000.000		-	8.696.000.000		-
Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài ^(*)	11.810.450.000		-	11.810.450.000		-
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng	25.193.235.000		- 30.261.521.100	25.193.235.000		- 25.193.235.000
Công ty cổ phần công trình Hàng Không ^{(vi)(*)}	5.000.000.000		-	5.000.000.000		-
Công ty cổ phần địa ốc Thảo Điền ^(*)	44.732.290.000		-	44.732.290.000		-
Công ty cổ phần thương mại Sabeco Trung tâm ^(*)	70.000.000		-	70.000.000		-
Công ty cổ phần Thành Ngọc ^(*)	11.542.176.000		-	11.542.176.000		-
Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp ^(*)	4.930.000.000		-	4.930.000.000		-
Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất ^(*)	15.464.785.500		-	15.464.785.500		-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc ^(*)	2.800.000.000		-	2.800.000.000		-
Cộng	319.347.718.487		- 30.261.521.100	319.347.718.487		- 25.193.235.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395, đăng ký thay đổi lần 08 ngày 18 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 VND, tương đương 65% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5602000027 ngày 12 tháng 4 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco 10.800.262.269 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303709236, đăng ký thay đổi lần 08 ngày 18 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay 12.831.500.000 VND tương đương 28,51% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty này theo Nghị quyết số 03E/2015-NQ-HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2015.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 08 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt (Viet Home GMBH) 29% vốn điều lệ.

(v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305515483 ngày 03 tháng 7 năm 2010, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty cổ phần phát triển vườn xanh. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

(vi) Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã chấp thuận thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty này theo Nghị quyết số 03D/2015/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2015.

(*) Các khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đang trong giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện dự án tiếp nạp nhiên liệu hàng không tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.949.218	-
Mua dịch vụ bảo dưỡng xe	331.503.545	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco		
Mua hàng	685.636.404	-
Lãi liên doanh được chia	483.668.539	-
Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay		
Mua dịch vụ vận chuyển	2.959.228.637	-
Cổ tức nhận được	284.190.939	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh		
<i>Bán hàng hóa, dịch vụ</i>	149.102.178	-
<i>Thuê cây cảnh trang trí</i>	1.056.601.123	-
<i>Mua hàng hóa</i>	9.033.993.310	-
<i>Hỗ trợ bán hàng</i>	86.991.475	-
<i>Cổ tức nhận được</i>	312.000.000	-
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt		
<i>Cung cấp hàng hóa và dịch vụ</i>	9.678.386	-
<i>Mua hàng và dịch vụ</i>	553.732.918	-
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	10.440.391.711	7.473.563.772
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	3.718.058.750	2.245.727.600
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay cảng hàng không Miền Nam	12.253.730	10.916.800
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	1.336.476.500	492.120.610
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	556.248.030	101.408.100
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	39.633.000	11.401.000
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	165.436.100	12.000.000
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh	13.140.703	10.523.150
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	4.599.144.898	4.589.466.512
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	76.896.772.872	81.672.528.603
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	13.891.487.255	14.617.221.854
Công ty cổ phần thương mại hàng không Miền Nam	8.464.507.600	23.878.195.280
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hòa Phát	13.702.691.400	9.563.994.000
Các khách hàng khác	40.838.086.617	33.613.117.469
Cộng	87.337.164.583	89.146.092.375
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	20.733.627.617	16.441.618.244
Công ty cổ phần thương mại bia Sài Gòn Trung Tâm	9.320.767.500	8.356.183.000
Bộ tư lệnh quân khu 9	3.000.000.000	3.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	8.412.860.117	5.085.435.244
Cộng	20.733.627.617	16.441.618.244

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	41.674.542.499	-	36.660.025.827	-
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - Phải thu về cổ phần hóa	2.442.367.047	-	2.449.117.047	-
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt - chi hộ tiền thuê mặt bằng và các khoản khác	38.704.380.713	-	34.210.908.780	-
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	44.126.200	-	-	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco - Lợi nhuận được chia	483.668.539	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	17.823.528.390	-	13.574.374.992	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.042.932.500	-	-	-
Tạm ứng	1.734.937.650	-	173.342.819	-
Lãi dự thu của các ngân hàng	119.840.000	-	3.374.779.003	-
Ký quỹ	924.887.500	-	632.431.100	-
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) – chi hộ tiền thuê đất	7.024.679.124	-	4.493.935.709	-
Công ty TNHH một thành viên xây dựng và kinh doanh nhà Phú Nhuận – thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	2.430.156.375	-	2.430.156.375	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.546.095.241	-	2.469.729.986	-
Cộng	59.498.070.889	-	50.234.400.819	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	238.267.049.153	-	238.267.049.153	-
Các khoản chi hộ cho Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)	238.267.049.153	-	238.267.049.153	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	203.375.258.529	-	202.603.039.129	-
Ký quỹ	23.516.224.605	-	23.486.224.605	-
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án Vũng Bầu - Phú Quốc	122.408.685.500	-	122.408.685.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ứng tiền đền bù giải tòa dự án Sasco Nha Trang	6.382.108.424	-	5.649.889.024	-
Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận - vốn góp hợp tác kinh doanh	10.948.000.000	-	10.948.000.000	-
Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư giao thông vận tải (Tracimexco) - vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng	30.040.240.000	-	30.040.240.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	80.000.000	-	70.000.000	-
Cộng	441.642.307.682	-	440.870.088.282	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		281.570.574.764	-		277.067.424.445	-
Công ty liên doanh Nhà Việt (Viet Home GMBH)						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 6 tháng đến trên 3 năm</i>	4.599.144.898	-	<i>Từ 6 tháng đến trên 3 năm</i>	4.589.466.512	-
<i>Chi hộ</i>	<i>Trên 03 năm</i>	276.971.429.866	-	<i>Trên 03 năm</i>	272.477.957.933	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		33.521.139.498	3.480.899.498		33.521.139.498	3.480.899.498
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 02 năm</i>	3.480.899.498	3.480.899.498	<i>Trên 02 năm</i>	3.480.899.498	3.480.899.498
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	<i>Trên 03 năm</i>	30.040.240.000	-	<i>Trên 03 năm</i>	30.040.240.000	-
Cộng		315.091.714.262	3.480.899.498		310.588.563.943	3.480.899.498

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.782.991.491	-	3.756.203.663	-
Công cụ, dụng cụ	1.322.176.508	-	1.408.070.339	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		-		-
Thành phẩm	18.998.271	-	402.456.988	-
Hàng hóa	196.084.829.291	-	217.857.910.372	-
Hàng gửi đi bán	54.178.228	-	25.975.899	-
Cộng	200.263.173.789	-	223.450.617.261	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất	3.370.251.456	-
Chi phí bảo hiểm	683.605.819	924.533.963
Công cụ, dụng cụ	407.020.538	4.493.485.961
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.850.545.407	2.558.061.897
Cộng	6.311.423.220	7.976.081.821

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lợi thế thương mại	32.292.134.760	38.750.561.695
Công cụ, dụng cụ	5.727.783.360	5.274.765.825
Chi phí sửa chữa lớn	3.595.594.740	4.775.161.448
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.854.306.315	1.660.731.632
Cộng	43.469.819.175	50.461.220.600

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	103.821.113.663	27.740.269.434	318.150.698.273	4.817.897.043	56.553.308.040	511.083.286.453
Mua trong kỳ	-	164.885.000	-	-	-	164.885.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	3.171.819.108	28.999.000	-	-	-	3.200.818.108
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(48.888.780)	-	-	-	(48.888.780)
Phá dỡ tài sản cố định	-	-	-	-	(3.034.811.898)	(3.034.811.898)
Thanh lý, nhượng bán	-	(168.952.380)	-	-	-	(168.952.380)
Số cuối kỳ	106.992.932.771	27.716.312.274	318.150.698.273	4.817.897.043	53.518.496.142	511.196.336.503
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.829.875.893	-	-	224.899.160	2.671.735.878	10.726.510.931
Chờ thanh lý	610.760.612	79.046.250	33.228.814.508	101.233.880	3.574.458.363	37.594.313.613
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	36.368.720.585	16.627.590.150	170.757.175.725	2.968.557.633	37.186.759.577	263.908.803.670
Khấu hao trong kỳ	4.461.398.966	3.415.341.072	26.294.651.558	774.730.863	6.490.682.065	41.436.804.524
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(2.463.512)	-	-	-	(2.463.512)
Phá dỡ tài sản cố định	-	-	-	-	(2.614.926.938)	(2.614.926.938)
Thanh lý, nhượng bán	-	(60.396.714)	-	-	-	(60.396.714)
Số cuối kỳ	40.830.119.551	19.980.070.996	197.051.827.283	3.743.288.496	41.062.514.704	302.667.821.030
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	67.452.393.078	11.112.679.284	147.393.522.548	1.849.339.410	19.366.548.463	247.174.482.783
Số cuối kỳ	66.162.813.220	7.736.241.278	121.098.870.990	1.074.608.547	12.455.981.438	208.528.515.473
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	7.969.597	6.704.042.907	3.513.145	509.697.547	7.225.223.196

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	34.571.752.360	100.555.555	1.730.794.483	36.403.102.398
Số cuối kỳ	34.571.752.360	100.555.555	1.730.794.483	36.403.102.398
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	100.555.555	1.693.649.483	1.794.205.038
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	4.231.862.237	100.555.555	1.718.127.535	6.050.545.327
Khấu hao trong kỳ	304.415.231	-	9.210.004	313.625.235
Khấu hao chuyển qua xây dựng cơ bản dở dang	56.424.386	-	-	56.424.386
Khấu hao chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	30.044.908	-	-	30.044.908
Số cuối kỳ	4.622.746.762	100.555.555	1.727.337.539	6.450.639.856
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	30.339.890.123	-	12.666.948	30.352.557.071
Số cuối kỳ	29.949.005.598	-	3.456.944	29.952.462.542
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	Tồn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Số đầu năm	28.068.170.536	5.762.355.090	-	22.305.815.446
Thanh lý, nhượng bán	(3.139.214.000)	(753.190.351)	-	-
Số cuối năm	24.928.956.536	5.009.164.739	-	19.919.791.797

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

HÀNG
VĂN
HỒ
CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Khu đất 10.316 m ² tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9,10,11 thuộc Khu đất 2.200 m ² và 1.000m ² tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5.102.250.000	1.256.109.502	3.846.140.498
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m ² tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	2.683.040.000	660.530.562	2.022.509.438
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m ² tại đường Hùng Vương, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3.333.052.800	683.547.876	2.649.504.924
Khu đất 9.973 m ² tại ấp Rạch Chiếc, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1.626.033.736	396.881.118	1.229.152.618
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m ² tại đường Nguyễn Chí Thành, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7.052.320.000	1.210.973.056	5.841.346.944
Cộng	24.928.956.536	5.009.164.739	19.919.791.797

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Tăng từ khấu hao trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Dự án trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	20.999.410.302	2.244.315.000	-	-	23.243.725.302
Các dự án khác	4.350.654.782	3.558.122.905	56.424.386	(3.200.818.108)	4.764.383.965
Cộng	25.350.065.084	5.802.437.905	56.424.386	(3.200.818.108)	28.008.109.267

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá và chi phí an toàn hàng không.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>19.386.050.248</i>	<i>20.233.449.668</i>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam - Phải trả tiền cung cấp hàng hóa dịch vụ	15.684.275.700	16.092.051.137
Công ty TNHH một thành viên phục vụ mặt đất Sài Gòn - Phải trả tiền cung cấp hàng hóa dịch vụ	81.855.950	-
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất - cung cấp dịch vụ	364.653.900	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco - cung cấp dịch vụ	600.000	-
Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay - cung cấp dịch vụ	437.291.000	884.200.600
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh - cung cấp dịch vụ	2.277.239.420	2.081.715.585
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt - mua hàng và dịch vụ	294.156.733	1.175.482.346
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương - mua hàng hóa	245.977.545	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>217.831.105.369</i>	<i>273.708.163.631</i>
IPP Group (S) Pte.,Ltd	166.919.045.794	214.418.557.672
Các nhà cung cấp khác	50.912.059.575	59.289.605.959
Cộng	<u>237.217.155.617</u>	<u>293.941.613.299</u>

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Không có số dư trả trước của các bên liên quan. Các khoản trả trước chủ yếu là của các khách hàng tại Chi nhánh Blue Lagoon.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.303.572.941	-	3.281.087.341	(3.977.565.724)	607.094.558	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	603.286.305	(603.286.305)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	263.780.630	-	1.454.255.674	(1.524.996.263)	193.040.041	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.617.208.832	-	17.213.740.702	(22.445.314.475)	6.385.635.059	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(4.454.389.819)	12.610.482.354	(7.481.181.045)	767.187.741	(92.276.251)
Tiền thuê đất	-	-	9.255.527.424	(4.627.763.712)	4.627.763.712	-
Các loại thuế khác	12.410.803	-	148.195.807	(158.351.880)	2.254.730	-
Cộng	<u>13.196.973.206</u>	<u>(4.454.389.819)</u>	<u>44.566.575.607</u>	<u>(40.818.459.404)</u>	<u>12.582.975.841</u>	<u>(92.276.251)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- Kinh doanh hàng miễn thuế, sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi:	Không chịu thuế
- Dịch vụ vận tải hành khách quốc tế và xuất khẩu tại chỗ:	0%
- Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác:	05% - 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Đối với Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An, theo Giấy chứng nhận đầu tư số 50221000455 ngày 15 tháng 9 năm 2014 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Long An cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động chiết rót, đóng chai nước mắm (quy mô 300.000 lít/năm) với thuế suất 22%, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính được từ năm thứ tư.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.068.537.021	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	65.600.899	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	106.134.137.920	-
Thu nhập được miễn thuế	(27.916.162.186)	-
Thu nhập tính thuế	78.217.975.734	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	17.207.954.661	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	5.786.041	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	17.213.740.702	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 22,473.60 m² đất đang sử dụng tại số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với mức 411.840 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02B/2015/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2015 với tỷ lệ 27,5% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua - giá thành sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao).

Số dư cuối kỳ là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.201.592.099	327.393.090
Chi phí lãi vay	-	92.443.440
Chi phí đồng phục, bảo hộ lao động, y tế	3.246.396.231	-
Chi phí giá vốn tiền phòng khách sạn	1.295.744.231	1.947.273
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	659.451.637	233.002.377
Cộng	5.201.592.099	327.393.090

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê. Không có doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan.

20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	25.753.749.418	57.463.159.865
Tổng Công ty cảng hàng không Miền Nam	25.753.749.418	57.463.159.865
- Phải trả về cổ phần hóa	2.930.975.646	4.640.386.093
- Lợi nhuận và các quỹ phải nộp	22.822.773.772	52.822.773.772
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	7.796.072.125	9.615.174.766
Kinh phí công đoàn	332.576.646	250.536.010
Bảo hiểm xã hội	128.223.364	25.550.993
Bảo hiểm y tế	3.046.607	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.354.048	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	3.177.879.458	1.905.049.458
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.152.992.002	7.434.038.305
Cộng	33.549.821.543	67.078.334.631

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn cho các tổ chức khác.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	156.061.308.847	156.061.308.847	118.922.825.581	118.922.825.581
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - TP. Hồ Chí Minh Chi nhánh 7 ⁽ⁱ⁾	50.886.150.409	50.886.150.409	37.178.146.400	37.178.146.400
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 ⁽ⁱⁱ⁾	50.255.991.964	50.255.991.964	-	-
Ngân hàng thương mại Chinatrust - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	-	16.584.162.952	16.584.162.952
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	54.919.166.474	54.919.166.474	65.160.516.229	65.160.516.229
Cộng	156.061.308.847	156.061.308.847	118.922.825.581	118.922.825.581

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh 7 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo chính sách của Ngân hàng công bố từng thời kỳ, thời hạn mỗi khoản vay không quá 06 tháng.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ:

Số đầu năm	118.922.825.581
Số tiền vay phát sinh	281.219.051.719
Số tiền vay đã trả	(244.080.568.453)
Số cuối kỳ	156.061.308.847

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	33.031.454.646	-	(20.628.165.000)	12.403.289.646
Quỹ phúc lợi	17.919.179.032	-	(9.760.262.709)	8.158.916.323
Quỹ khác	285.868.333	-	(285.868.333)	-
Cộng	51.236.502.011	-	(30.674.296.042)	20.562.205.969

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.202.352.122.804	110.919.770.785	-	1.313.271.893.589
Tăng vốn từ chênh lệch đánh giá lại tài sản	110.919.770.785	(110.919.770.785)	-	-
Bổ sung phần vốn Nhà nước còn thiếu từ nợ phải trả cổ phần hóa	1.728.106.411	-	-	1.728.106.411
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	88.854.796.319	88.854.796.319
Số dư cuối kỳ này	1.315.000.000.000	-	88.854.796.319	1.403.854.796.319

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	670.650.000.000	558.002.122.804
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	210.400.000.000	210.400.000.000
Công ty cổ phần Hoàn Lộc Việt	266.173.940.000	290.737.940.000
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000.000	65.750.000.000
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	34.190.000.000	34.190.000.000
Các cổ đông khác	67.836.060.000	43.272.060.000
Cộng	1.315.000.000.000	1.202.352.122.804

23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	131.500.000	131.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	131.500.000	131.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	136.959.119.860	9.586.832.711
Trên 01 năm đến 05 năm	532.061.316.229	33.373.587.853
Trên 05 năm	268.336.151.507	272.479.293.249
Cộng	937.356.587.596	315.439.713.813

24b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi.

Chủng loại	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Cây kiểng, tranh, hoa	142	4	137	11
Các mặt hàng chăn nuôi	-	106	-	-
Hàng công nghệ phẩm	7.736	2.278	4.709	2.729
Da và giả da	2.896	543	2.163	578
Hàng may mặc, vải	11.688	1.182	12.762	1.934
Hàng mỹ nghệ	22.045	6.415	24.244	7.105
Hàng mỹ phẩm	-	4.725	-	6.829
Hàng thực phẩm	-	1.936	-	9.302
Hàng trang sức	6.391	5.455	7.296	6.289
Văn hóa phẩm	2.378	404	2.060	703
Vàng bạc – đá quý	238	3.207	268	3.653
Cộng	53.514	26.255	53.639	39.133

24c. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Úc (AUD)	8,965.00	7,015.00
Bạt Thái Lan (BHT)	19,270.00	48,020.00
Dollar Canada (CAD)	790.00	2,385.00
Euro (EUR)	26,766.39	12,857.29
Bảng Anh (£)	580.01	835.01
Franc Thụy Sĩ (CHF)	350.00	450.00
Dollar Hồng Kông (HKD)	26,720.00	11,250.00
Yên Nhật (JPY)	1,120,000.00	536,000.00
Dollar Singapore (SGD)	9,105.00	10,906.00
Dollar Mỹ (USD)	3,559,628.87	3,667,400.55
Dollar New Zealand (NZD)	200.00	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

24d. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Phải thu khách hàng		23.279.144		23.279.144	Không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán		10.500.000		10.500.000	Không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	9,102.00 USD	189.419.811	9,102.00 USD	189.419.811	Không có khả năng thu hồi
Cộng		223.198.955		223.198.955	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hàng hóa tại Cửa hàng miễn thuế	450.875.492.730	-
Doanh thu hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác	300.537.555.700	-
Doanh thu các hoạt động khác	246.190.405.253	-
Cộng	997.603.453.683	-

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	2.297.617.247	-
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	54.057.442	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Cung cấp dịch vụ</i>	474.044.800	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội <i>Cung cấp dịch vụ</i>	58.428.000	-
Tổng Công ty cảng hàng không Miền Nam <i>Cung cấp dịch vụ</i>	2.795.100.152	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa tại Cửa hàng miễn thuế	339.836.863.129	-
Giá vốn hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác	190.986.900.374	-
Giá vốn các hoạt động khác	118.532.004.842	-
Cộng	649.355.768.345	-

Chi tiết giá vốn hàng bán theo khoản mục:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng mua	544.202.086.293	-
Giá thành sản xuất xuất bán	3.829.995.178	-
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	28.501.725.027	-
Chi phí nhân công trực tiếp	17.920.774.975	-
Chi phí sản xuất chung	54.901.186.872	-
Cộng	649.355.768.345	-

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.431.461.429	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	232.839.468	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.916.162.186	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.757.589.213	-
Cộng	34.338.052.296	-

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	776.313.585	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.791.440.866	-
Chi phí tài chính khác	719.264	-
Cộng	4.568.473.715	-

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	47.009.351.690	-
Chi phí vật liệu, bao bì	1.638.805.340	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.522.956.096	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.161.948.044	-
Chi phí tiền điện	10.295.290.920	-
Chi phí tiền thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	65.054.201.769	-
Chi phí quản lý điều hành hợp đồng hợp tác kinh doanh	31.580.762.096	-
Chi phí nhượng quyền khai thác	14.186.021.800	-
Chi phí nhượng quyền kinh doanh hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.803.123.413	-
Các khoản chi phí khác	13.531.876.477	-
Cộng	194.784.337.645	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	55.472.367.218	-
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.337.349.878	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.803.343.299	-
Thuế, phí và lệ phí	4.023.104.439	-
Chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	6.458.426.935	-
Chi phí dịch vụ tư vấn	1.218.359.000	-
Các khoản chi phí khác	9.585.508.843	-
Cộng	83.898.459.612	-

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	4.519.876.941	-
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	4.416.906.493	-
Các khoản thu nhập khác	681.816.514	-
Cộng	9.618.599.948	-

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định bị phá dỡ	419.884.960	-
Công cụ, dụng cụ thanh lý	82.697.691	-
Khấu hao các tài sản cố định không cần dùng chờ thanh lý	2.314.849.312	-
Các khoản chi phí khác	57.732.072	-
Cộng	2.875.164.035	-

10. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.551.238.596	-
Chi phí nhân công	121.244.519.943	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.435.580.447	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	135.192.382.149	-
Chi phí khác	47.423.352.434	-
Cộng	383.847.073.569	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả trước tiền mua sắm tài sản đầu năm	(4.260.382.918)	-
Trả trước tiền mua sắm tài sản cuối kỳ	4.511.967.585	-
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ đầu năm	19.863.979.742	-
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ cuối kỳ	(3.841.778.476)	-
Tăng vốn góp của chủ sở hữu từ nợ phải trả	1.728.106.411	-
Tăng vốn từ chênh lệch đánh giá lại tài sản	110.919.770.785	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.749.690.166	3.067.943.455
Trên 01 năm đến 05 năm	-	175.000.000
Cộng	2.749.690.166	3.242.943.455

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	863.600.000	-
Thù lao	168.000.000	-
Tiền thưởng	446.658.207	-
Cộng	1.478.258.207	-

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty con
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	Công ty liên doanh
Công ty cổ phần Sài Gòn sân bay	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển vườn xanh	Công ty liên kết
Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	Công ty liên kết
Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty TNHH thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông chiến lược của Công ty
Công ty cổ phần Hoàn Lộc Việt	Cổ đông chiếm 20,24% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Các giao dịch phát sinh Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương <i>Mua hàng hóa</i>	1.356.520.183	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Các giao dịch khác</i>	1.095.828.100	-
Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Hà Nội <i>Các giao dịch khác</i>	227.466.800	-
Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam <i>Mua hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ</i> <i>Các giao dịch khác</i>	96.841.242.413 8.549.458.700	-
Công ty TNHH một thành viên phục vụ mặt đất Sài Gòn <i>Các giao dịch khác</i>	306.668.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3, V.5a, V.5b, V.14a, V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa miễn thuế: Bán hàng hóa tại các Cửa hàng miễn thuế tại sân bay Tân Sơn Nhất.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác: Bán hàng hóa tại các quầy khác tại sân bay Tân Sơn Nhất và các Chi nhánh khác của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác: Kinh doanh phòng khách tại sân bay Tân Sơn Nhất, dịch vụ quảng cáo, thu đổi ngoại tệ, chế biến suất ăn, kinh doanh ăn uống, kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, lữ hành quốc tế,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác	Các khoản loại trừ	Cộng	
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	450.875.492.730	300.528.190.146	246.190.405.253	997.594.088.129	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	50.552.681	1.332.089.475	6.050.855.049	(7.433.497.205)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	450.926.045.411	301.860.279.621	252.241.260.302	(7.433.497.205)	997.594.088.129
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	52.787.005.534	29.761.343.014	49.402.911.498	131.951.260.046	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(62.395.737.519)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				69.555.522.527	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và các Chi nhánh khác	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu hoạt động tài chính					34.338.052.296
Chi phí tài chính					(4.568.473.715)
Thu nhập khác					9.618.599.948
Chi phí khác					(2.875.164.035)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(17.213.740.702)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					88.854.796.319
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	246.179.774	1.425.670.442	6.068.547.119		7.740.397.335
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.422.970.993	7.656.765.612	38.008.803.726		53.088.540.331
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-		-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và Các chi nhánh khác	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	178.651.829.593	78.566.210.471	230.615.192.192	487.833.232.256
Tài sản phân bổ cho bộ phận		37.303.092.740	29.458.741.988	66.761.834.728
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.370.473.829.064
Tổng tài sản				1.925.068.896.048
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	328.578.921.919	28.070.880.866	49.465.784.320	406.115.587.105
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	7.263.178.484	5.735.827.387	12.999.005.871
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				102.099.506.753
Tổng nợ phải trả				521.214.099.729

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa miễn thuế	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa tại Trung tâm thương mại và Các chi nhánh khác	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động khác	Cộng
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	191.752.067.500	98.801.766.398	240.872.225.264	531.426.059.162
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	48.758.767.539	38.505.438.747	87.264.206.286
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.354.943.550.841
Tổng tài sản				1.973.633.816.289
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	339.205.349.618	32.450.065.355	56.947.739.145	428.603.154.118
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	7.281.437.500	5.750.246.772	13.031.684.272
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				218.727.084.310
Tổng nợ phải trả				660.361.922.700

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Thị trường tiêu thụ của Công ty được thực hiện tại Việt Nam và Đức.

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thị trường tại Việt Nam	995.688.196.930	-
Thị trường tại Đức	1.905.891.199	-
Cộng	997.594.088.129	-

4. Số liệu so sánh

4a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Các khoản tương đương tiền	112	279.000.000.000	58.000.000.000	221.000.000.000	(i)
Chứng khoán kinh doanh	121	-	28.851.577.500	28.851.577.500	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	58.000.000.000	58.000.000.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	59.428.626.900	(9.194.226.081)	50.234.400.819	(v)
Tài sản ngắn hạn khác	155	805.773.919	(805.773.919)	-	(v)
Phải thu dài hạn khác	218	396.435.863.677	44.434.224.605	440.870.088.282	(vi)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258	141.186.936.500	(10.948.000.000)	130.238.936.500	(ii)
Tài sản dài hạn khác	268	23.486.224.605	(23.486.224.605)	-	(vi)
Người mua trả tiền trước	313	4.488.133.154	(2.341.624.729)	2.146.508.425	(iii)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	2.672.924.729	2.672.924.729	(iii),(iv)
Phải trả ngắn hạn khác	319	67.409.634.631	(331.300.000)	67.078.334.631	(iv)
(i)	Trình bày lại các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến 06 tháng.				
(ii)	Chuyển khoản đầu tư góp vốn hợp tác kinh doanh vào Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận sang phải thu dài hạn khác.				
(iii)	Điều chỉnh khoản trả trước tiền cho thuê tài sản trong nhiều kỳ đang trình bày ở chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" sang chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn".				
(iv)	Điều chỉnh doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn được trình bày ở chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" sang chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn".				
(v)	Phải thu ngắn hạn khác và Tài sản ngắn hạn khác				
	Các điều chỉnh bao gồm:				
	Điều chỉnh tiền ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang phải thu dài hạn khác				(10.000.000.000)
	Điều chỉnh các khoản ký quỹ ngắn hạn và tạm ứng đang trình bày ở chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" sang chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác"				805.773.919
	Cộng				(9.194.226.081)
(vi)	Phải thu dài hạn khác và Tài sản dài hạn khác				
	Các điều chỉnh bao gồm:				
	Điều chỉnh tiền ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang phải thu dài hạn khác				10.000.000.000
	Chuyển khoản đầu tư góp vốn hợp tác kinh doanh vào Công ty TNHH một thành viên Nhà Phú Nhuận sang phải thu dài hạn khác				10.948.000.000
	Điều chỉnh các khoản ký quỹ dài hạn đang trình bày ở chỉ tiêu "Tài sản dài hạn khác" sang chỉ tiêu "Phải thu dài hạn khác"				23.486.224.605
	Cộng				44.434.224.605

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, thời gian tín dụng tối đa là 30 ngày, không cho tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	351.845.548.148	-	351.845.548.148
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	-	28.851.577.500
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	68.000.000.000	-	68.000.000.000
Phải thu khách hàng	81.672.335.746	5.664.828.837	87.337.164.583
Các khoản phải thu khác	53.246.306.774	306.275.097.561	359.521.404.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	130.238.936.500	-	130.238.936.500
Cộng	713.854.704.668	311.939.926.398	1.025.794.631.066
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	347.608.843.697	-	347.608.843.697
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	-	28.851.577.500
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	58.000.000.000	-	58.000.000.000
Phải thu khách hàng	82.755.301.235	6.390.791.140	89.146.092.375
Các khoản phải thu khác	49.681.010.833	301.503.275.331	351.184.286.164
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	130.238.936.500	-	130.238.936.500
Cộng	697.135.669.765	307.894.066.471	1.005.029.736.236

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 06 tháng	Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	Quá hạn trên 02 năm đến dưới 03 năm	Quá hạn trên 03 năm	Cộng
Số cuối kỳ						
Phải thu khách hàng	293.555.300	665.639.022	603.874.573	2.890.496.595	1.211.263.347	5.664.828.837
Các khoản phải thu khác	3.756.899.628	5.043.022.222	9.585.814.467	15.538.999.383	272.350.361.861	306.275.097.561
Cộng	4.050.454.928	5.708.661.244	10.189.689.040	18.429.495.978	273.561.625.208	311.939.926.398
Số đầu năm						
Phải thu khách hàng	1.151.558.630	678.525.559	451.186.492	3.094.864.063	1.014.656.396	6.390.791.140
Các khoản phải thu khác	4.028.099.620	4.516.603.248	9.438.342.189	11.169.868.413	272.350.361.861	301.503.275.331
Cộng	5.179.658.250	5.195.128.807	9.889.528.681	14.264.732.476	273.365.018.257	307.894.066.471

6a. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Vay và nợ	156.418.913.195	-	156.418.913.195
Phải trả người bán	237.217.155.617	-	237.217.155.617
Các khoản phải trả khác	38.286.212.977	348.962.000	38.635.174.977
Cộng	431.922.281.789	348.962.000	432.271.243.789
Số đầu năm			
Vay và nợ	119.141.139.965	-	119.141.139.965
Phải trả người bán	293.941.613.299	-	293.941.613.299
Các khoản phải trả khác	67.129.640.718	348.962.000	67.478.602.718
Cộng	480.212.393.982	348.962.000	480.561.355.982

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6b. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa và nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho việc kinh doanh hàng miễn thuế và các khoản chi trả hộ chi phí dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	USD	EUR	GBP	USD	EUR	GBP
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,559,628.87	26,766.39	580.01	3,667,400.55	12,857.29	835.01
Phải thu khách hàng	791,566.57	134,101.36	-	781,727.57	134,101.36	-
Các khoản phải thu khác	247,867.37	10,481,162.20	-	247,867.37	10,247,360.41	-
Vay và nợ	(7,215,683.77)	-	-	(5,564,697.93)	-	-
Phải trả người bán	(7,748,808.65)	(16,992.99)	-	(10,033,183.27)	(45,389.80)	-
Các khoản phải trả khác	(13,047.00)	(8,500.00)	-	(29,236.95)	-	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(10,378,476.61)	10,616,536.96	580.01	(10,930,122.66)	10,348,929.26	835.01

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.527.083.762 VND do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 4.031.141.550 VND do ảnh hưởng của lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và GBP đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần có giá trị nhỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay ngắn hạn với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc kỳ kế toán là USD 7,215,683.77 (số đầu năm là USD 5,564,697.93).

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản vay có lãi suất thả nổi có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 30.261.521.100 VND (số đầu năm là 25.193.235.000 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa và nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu.

6c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	351.845.548.148	347.608.843.697	351.845.548.148	347.608.843.697
Chứng khoán kinh doanh	28.851.577.500	28.851.577.500	28.851.577.500	28.851.577.500
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	68.000.000.000	58.000.000.000	68.000.000.000	58.000.000.000
Phải thu khách hàng	87.337.164.583	89.146.092.375	82.738.019.685	84.556.625.863
Các khoản phải thu khác	359.521.404.335	351.184.286.164	52.509.734.469	48.666.088.231
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	130.238.936.500	130.238.936.500	130.238.936.500	130.238.936.500
Cộng	1.025.794.631.066	1.005.029.736.236	714.183.816.302	697.922.071.791
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	156.061.308.847	118.922.825.581	156.061.308.847	118.922.825.581
Phải trả người bán	237.217.155.617	293.941.613.299	237.217.155.617	293.941.613.299
Các khoản phải trả khác	38.635.174.977	67.478.602.718	38.635.174.977	67.478.602.718
Cộng	431.913.639.441	480.343.041.598	431.913.639.441	480.343.041.598

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 03 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban điều hành đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 15 tháng 7 năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần công trình hàng không với giá chuyển nhượng 5.300.000.000 VND.

Ngày 03 Tháng 7 năm 2015, Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất đã hoàn tất việc phát hành bổ sung cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 70.189.650.000 VND tương ứng với 7.018.965 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 229.810.350.000 VND lên 300.000.000.000 VND. Công ty đã không mua phần vốn góp bổ sung, do đó kể từ thời điểm này, tỷ lệ góp vốn của Công ty trong Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất giảm từ 65% xuống chỉ còn 49,79% và không còn nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất.

Công ty sẽ thực hiện thanh lý 46 xe ô tô con Toyota Innova 08 chỗ với số tiền 19.735.000.000 VND theo Hợp đồng bán tài sản số 197/HĐ-SASCO ngày 31 tháng 7 năm 2015 giữa Công ty với Công ty TNHH kinh doanh thương mại Đại Hải.

9. Thông tin khác

Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi, Công ty phải ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Thông tư 200/2014/TT-BTC theo nguyên tắc sau:

- Đối với sổ kế toán phản ánh tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên sổ kế toán của doanh nghiệp cũ được ghi nhận là số dư đầu kỳ trên sổ kế toán của doanh nghiệp mới.
- Đối với Bảng Cân đối kế toán: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa của doanh nghiệp cũ trước khi chuyển đổi được ghi nhận là số dư đầu kỳ của doanh nghiệp mới và được trình bày trong cột "Số đầu năm".
- Đối với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu kể từ thời điểm chuyển đổi đến cuối kỳ báo cáo đầu tiên được trình bày trong cột "Kỳ này". Cột "kỳ trước" trình bày số liệu lũy kế kể từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Nguyễn Thị Thu
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hùng Cường
Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

